

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Hoàng

Bà Quách Thị Lê

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn MH, xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. (Vắng mặt lần thứ hai).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2024, được bổ sung trong bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/11/2017 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết

hôn vợ chồng về cư trú tại thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian khoảng 02 năm. Từ tháng 7/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh Nguyễn Văn C đã bỏ nhà và đi khỏi địa phương nơi cư trú ở thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, không thông báo cho chị và gia đình nội, ngoại hai bên biết là đi đâu, làm gì. Chị đã tìm kiếm anh C tại các gia đình anh em họ hàng nội ngoại hai bên và bạn bè của anh C nhiều lần, nhưng không ai biết anh C làm gì và cư trú ở đâu, tháng 7/2023, chị đã đề nghị Tòa án đăng tin tìm kiếm anh C trên báo nhân dân và Đài tiếng nói Việt Nam, sau khi đăng tin tìm kiếm anh C trên báo, trên đài, chị và người thân của anh C cũng không ai biết tin tức gì về anh C. Ngày 06/02/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích.

Đến thời điểm hiện nay, chị vẫn không có tin tức gì về anh C, nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn C có một con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/02/2018. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện NL đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi anh C cư trú cuối cùng niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt không rõ lý do, nên không có lời khai của anh C, các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Tòa án xét thấy việc anh Nguyễn Văn C vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, vắng mặt và từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo pháp luật, anh C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX, xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/02/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn C, nơi cư trú tại thôn Minh Thái, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Toà án đã Niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh C không có mặt nên Toà án đã niêm yết thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh C đã được niêm yết các văn bản tố tụng để anh C đến tham gia phiên hoà giải nhưng anh C không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh C lần thứ hai đến Toà án để tham gia phiên toà, nhưng anh C vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị H, anh C là phù hợp.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị H và giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H thấy rằng: Anh Nguyễn Văn C đã bị Toà án tuyên bố mất tích và trong quá trình giải quyết vụ án anh C không trình bày ý kiến về việc chị H khởi kiện ly hôn, không tham gia phiên hoà giải, không tham gia phiên toà, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị H và bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Quỳnh A xác định được chị H và anh C có một con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/02/2018. Xét đề nghị xin được nuôi con của chị H và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên không có căn cứ giao con cho anh C. Hiện nay cháu Quỳnh A đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác anh Nguyễn Văn C đã bị Toà án tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự

phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu Quỳnh A, nên chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Toà án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C cũng không có ý kiến về phần tài sản chung của vợ chồng, nên về phân tài sản Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004220 ngày 08/3/2024.

Chấp nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- UBND xã PM;
- Chi cục THADS huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

